

Phụ lục III

HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH PHÊ DUYỆT ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2024 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số #sovb/QĐ-UBND ngày #nbh/12/2023 của UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Hạng mục công trình xây mới							Hạng mục công trình cải tạo, nâng cấp							Ghi chú
		Mộ	Tượng đài	Nhà bia (Mỗi nghĩa trang liệt sĩ 02 nhà bia)	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	Mộ	Tượng đài	Nhà bia	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	
I	NGHĨA TRANG LIỆT SĨ															
1	Nghĩa trang liệt sĩ Thành phố Tam Kỳ				X											
2	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Đông Giang							788					X		X	
3	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Phước Sơn								X				X			
4	Nghĩa trang liệt sĩ Huyện Nam Giang								X							Bổ sung tại Nghị quyết 59/NQ- HĐND ngày 8/12/2023
5	Xã Điện Phong, thị xã Điện Bàn		X		X			6					X	X	X	
6	Xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn							599								
7	Xã Điện Trung, thị xã Điện Bàn							358	X				X	X		
8	Phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn				X			899					X	X		
9	Xã Điện Thọ, thị xã Điện Bàn							1.182								
10	Phường Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn							1.344					X		X	
11	Xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh			X					X				X			

TT	Đơn vị	Hạng mục công trình xây mới						Hạng mục công trình cải tạo, nâng cấp						Ghi chú		
		Mộ	Tượng đài	Nhà bia (Mỗi nghĩa trang liệt sĩ 02 nhà bia)	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	Mộ	Tượng đài	Nhà bia	Cổng ngõ	Tường rào		Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ
12	Xã Tam Phước, huyện Phú Ninh								X				X			
13	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Phú Ninh														X	
14	Xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước												X			
15	Xã Tiên Sơn, huyện Tiên Phước		X											X		
16	Xã Tiên Hà, huyện Tiên Phước		X		X								X	X		
17	Xã Tiên Lộc, huyện Tiên Phước								X				X			
18	Xã Tiên Cẩm, huyện Tiên Phước												X	X	X	
19	Xã Tiên Thọ, huyện Tiên Phước												X	X		
20	Xã Tiên Lập, huyện Tiên Phước								X					X		
21	Nghĩa trang liệt sĩ huyện Tiên Phước				X								X		X	<i>Chỉ cải tạo, nâng cấp các hạng mục hiện hữu trong khuôn viên nghĩa trang.</i>

TT	Đơn vị	Hạng mục công trình xây mới							Hạng mục công trình cải tạo, nâng cấp							Ghi chú
		Mộ	Tượng đài	Nhà bia (Mỗi nghĩa trang liệt sĩ 02 nhà bia)	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	Mộ	Tượng đài	Nhà bia	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	
22	Xã Tiên Ngọc, huyện Tiên Phước		X											X	X	Bổ sung tại Nghị quyết 59/NQ- HĐND ngày 8/12/2023
23	Xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành							139						X		
24	Xã Tam Hòa, huyện Núi Thành							369								
25	Xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành							411	X				X			Bổ sung thêm hạng mục "tượng đài" tại Nghị quyết 59/NQ- HĐND ngày 8/12/2023
26	Xã Tam Sơn, huyện Núi Thành							332				X				
27	Xã Tam Tiến, huyện Núi Thành							60								
28	Xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành							468						X		
29	Xã Tam Thạnh, huyện Núi Thành											X				
30	Xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành													X		
31	Xã Tam Anh Bắc, huyện Núi Thành									X						Bổ sung tại Nghị quyết 59/NQ- HĐND ngày 8/12/2023
32	Xã Đại Minh, huyện Đại Lộc												X			

TT	Đơn vị	Hạng mục công trình xây mới							Hạng mục công trình cải tạo, nâng cấp							Ghi chú
		Mộ	Tượng đài	Nhà bia (Mỗi nghĩa trang liệt sĩ 02 nhà bia)	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	Mộ	Tượng đài	Nhà bia	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	
33	Xã Đại Hòa, huyện Đại Lộc												X			
34	Xã Đại Tân, huyện Đại Lộc													X		
35	Xã Đại Sơn, huyện Đại Lộc		X											X		
36	Xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc													X		
37	Xã Đại Cường, huyện Đại Lộc		X	X										X		Bổ sung thêm hạng mục "tượng đài" tại Nghị quyết 59/NQ- HĐND ngày 8/12/2023
38	TT. Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc												X		X	Bổ sung tại Nghị quyết 59/NQ- HĐND ngày 8/12/2023
39	Xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc								1.402							Bổ sung tại Nghị quyết 59/NQ- HĐND ngày 8/12/2023
40	Xã Quế Long, huyện Quế Sơn								933	X	X			X		Bổ sung thêm hạng mục "tượng đài" tại Nghị quyết 59/NQ- HĐND ngày 8/12/2023
41	Xã Quế Minh, huyện Quế Sơn													X		

TT	Đơn vị	Hạng mục công trình xây mới							Hạng mục công trình cải tạo, nâng cấp							Ghi chú
		Mộ	Tượng đài	Nhà bia (Mỗi nghĩa trang liệt sĩ 02 nhà bia)	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	Mộ	Tượng đài	Nhà bia	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	
42	Xã Quế Mỹ (Phú Thọ cũ), huyện Quế Sơn			X					X					X		Bổ sung thêm hạng mục "tượng đài" tại Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 8/12/2023
43	Xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn			X										X		
44	Xã Quế Phú, huyện Quế Sơn												X			Bổ sung tại Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 8/12/2023
45	Xã Quế Châu, huyện Quế Sơn												X			Bổ sung tại Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 8/12/2023
46	Xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên			X				532	X						X	
47	Xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên			X				1061								
48	Xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên			X												
49	Xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên								X							
50	Xã Duy Thành, huyện Duy Xuyên			X											X	
51	Xã Quế Thọ, huyện Hiệp Đức												X			Bổ sung tại Nghị quyết 59/NQ-HĐND ngày 8/12/2023

TT	Đơn vị	Hạng mục công trình xây mới							Hạng mục công trình cải tạo, nâng cấp							Ghi chú
		Mộ	Tượng đài	Nhà bia (Mỗi nghĩa trang liệt sĩ 02 nhà bia)	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	Mộ	Tượng đài	Nhà bia	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	
52	Xã Thăng Phước, huyện Hiệp Đức								142	X						Bổ sung tại Nghị quyết 59/NQ- HĐND ngày 8/12/2023
53	Xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức			X											X	Bổ sung tại Nghị quyết 59/NQ- HĐND ngày 8/12/2023
Cộng I		0	6	18	5	0	0	0	11025	14	1	2	21	22	9	
II NHÀ BIA GHI TÊN LIỆT SĨ, ĐÀI TƯỢNG NIỆM CÁC ANH HÙNG LIỆT SĨ																
1	Phường Điện Thắng Trung, thị xã Điện Bàn			X	X	X	X	X								
2	Xã Điện Hòa, thị xã Điện Bàn													X		
3	Xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn												X			
4	Xã Điện Tiến, thị xã Điện Bàn				X	X	X	X								Bổ sung tại Nghị quyết 59/NQ- HĐND ngày 8/12/2023
5	Xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn													X	X	

TT	Đơn vị	Hạng mục công trình xây mới							Hạng mục công trình cải tạo, nâng cấp							Ghi chú
		Mộ	Tượng đài	Nhà bia (Mỗi nghĩa trang liệt sĩ 02 nhà bia)	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	Mộ	Tượng đài	Nhà bia	Cổng ngõ	Tường rào	Sân hành lễ	Sân nền, lối đi bộ	
6	Xã Quế Xuân 2, huyện Quế Sơn										X			X		Bổ sung thêm hạng mục "nhà bia" tại Nghị quyết 59/NQ- HĐND ngày 8/12/2023
7	Thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn											X	X	X		
8	Đèo Bà Đốc, huyện Bắc Trà My														X	
9	Xã Trà Đông, huyện Bắc Trà My													X	X	
cộng II		0	0	1	2	2	2	2	0	0	1	1	2	5	3	
Tổng cộng (I + II): 62 công trình		0	6	19	7	2	2	2	11025	14	2	3	23	27	12	